

Đắk Glei, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; Sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn ĐX, thị trấn ĐG, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Lương T; Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn ĐX, thị trấn ĐG, huyện ĐG, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ vào các Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Lương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Lương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có một con chung là Nguyễn Lương Gia B, sinh ngày 26/6/2005; chị Nguyễn Thị T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Lương Gia B cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Nguyễn Lương T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng để nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con (anh Nguyễn Lương T) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo đúng quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung, nợ riêng:
- + Về các khoản nợ riêng, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*):

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Lương T mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà nước; các đương sự thống nhất: Chị T thay anh T nộp toàn bộ số tiền này. Chị Nguyễn Thị T được chuyển số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0004581, ngày 08 tháng 10 năm 2018 thành tiền án phí; chị Nguyễn Thị T còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng, nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐG, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện ĐG;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện ĐG;
- Ủy ban nhân dân xã ĐP, huyện ĐG
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

